

Số: /BC-SNN

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả rà soát nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề
truyền thống trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021-2030;

Thực hiện Văn bản số 5112/UB-KT ngày 05/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021-2030.

Ngày 27/02/2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành văn bản số 331/SNN-PTNT về việc đề nghị UBND các huyện, thành phố rà soát nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn. Căn cứ kết quả rà soát của UBND các huyện, thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo kết quả như sau:

I. Thực trạng về làng nghề trên địa bàn tỉnh

1. Kết quả rà soát

- Toàn tỉnh có 24.625 cơ sở sản xuất kinh doanh ngành nghề nông thôn, trong đó: 399 doanh nghiệp, 366 hợp tác xã, 33 tổ hợp tác và 23.827 hộ.

- Qua kết quả rà soát trên địa bàn tỉnh không có nghề truyền thống và làng nghề truyền thống được công nhận theo quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.

- Trên địa bàn tỉnh hiện có 8 làng nghề chèn được UBND tỉnh công nhận, thuộc huyện Sơn Dương, gồm:

- + Làng nghề chèn thôn Vĩnh Tân, xã Tân Trào được công nhận năm 2014.
- + Làng nghề chèn thôn Cây, xã Minh Thanh được công nhận năm 2018.
- + Làng nghề chèn thôn Yên Thượng, xã Trung Yên được công nhận năm 2018.
- + Làng nghề chèn thôn Đồng Hoan, xã Tú Thịnh được công nhận năm 2018.
- + Làng nghề chèn thôn Đồng Đài, xã Hợp Thành được công nhận năm 2018.
- + Làng nghề chèn thôn Liên Phương, xã Phúc Ứng được công nhận năm 2018.
- + Làng nghề chèn thôn Cây Thị, xã Phúc Ứng được công nhận năm 2021.
- + Làng nghề chèn thôn Trung Long, xã Trung Yên được công nhận năm 2021.

2. Đánh giá

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, phân tán, nguồn vốn đầu tư sản xuất còn thấp, chủ yếu là vốn tự có của các hộ.

- Việc áp dụng khoa học công nghệ trong sản xuất còn hạn chế, chất lượng sản phẩm chưa cao và kém sức cạnh tranh, chưa chú trọng xây dựng thương hiệu, việc tiêu thụ sản phẩm từ các làng nghề chèn lấn đa số chưa có thị trường tiêu thụ ổn định.

- Lao động ngành nghề nông thôn chủ yếu chưa qua đào tạo, lao động có tay nghề cao còn thiếu, thiếu lao động thời vụ, phần lớn số lao động trẻ có việc làm và thu nhập ổn định trong các khu công nghiệp hoặc đi lao động nước ngoài.

- Cơ sở hạ tầng làng nghề: Đường giao thông, điện, nước sạch; hệ thống tiêu, thoát nước; xây dựng điểm bán hàng và giới thiệu sản phẩm làng nghề chưa được hỗ trợ đầu tư.

2.2. Nguyên nhân

- Các cơ sở ngành nghề nông thôn hoạt động quy mô nhỏ lẻ, sản xuất tự phát nên việc huy động vốn còn gặp nhiều khó khăn.

- Nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển ngành nghề nông thôn còn ít, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; các cơ sở sản xuất chưa mạnh dạn đầu tư máy móc, thiết bị để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Năng lực quản lý và tổ chức sản xuất của các cơ sở ngành nghề nông thôn, làng nghề còn nhiều hạn chế, liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị còn yếu, thị trường đầu ra chưa ổn định, dẫn đến sản xuất còn nhỏ lẻ, chưa bền vững.

II. Phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2023-2030

1. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, các tổ chức, cá nhân và xã hội về vai trò và tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề trong phát triển kinh tế - xã hội và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

2. Khôi phục, bảo tồn các nghề truyền thống, làng nghề truyền thống có nguy cơ mai một, thất truyền.

- Suru tâm, tài liệu hoá, bảo tồn bí quyết, công nghệ cổ truyền tinh xảo, độc đáo, các sản phẩm được lưu truyền, các mẫu hoa văn truyền thống, các lễ hội truyền thống của làng nghề.

- Đối với những nghề, làng nghề đang bị mai một và có khả năng mất đi: Xác định bảo tồn là chính; tiến hành điều tra, xây dựng dự án để duy trì các hộ hoặc nhóm hộ nghề, nghề nhân hoạt động “trình diễn” nhằm lưu giữ, truyền nghề và phục vụ nhu cầu du lịch, văn hóa.

- Đối với những nghề, làng nghề có khó khăn: Hỗ trợ và tạo điều kiện cho các nghệ nhân, thợ có tay nghề cao và các cơ sở trong làng nghề duy trì ổn định sản xuất các sản phẩm độc đáo phục vụ sinh hoạt, các lễ hội của cộng đồng, từng bước phát triển các sản phẩm có giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

3. Hỗ trợ phát triển các nghề truyền thống, làng nghề mới đang hoạt động có hiệu quả.

- Tập trung phát triển các làng nghề sản xuất những sản phẩm có giá trị kinh tế, hàm lượng văn hóa cao, có tiềm năng xuất khẩu lớn (chế biến nông lâm thủy sản, mây tre đan, thủ công mỹ nghệ, thổ cẩm,...).

- Hỗ trợ phát triển làng nghề mới; phổ biến, nhân rộng nghề truyền thống cùng với các làng nghề mới; đẩy mạnh hỗ trợ sáng tạo phát triển sản phẩm, hình thành các cơ sở sản xuất mới tại địa phương.

- Đẩy mạnh truyền thông, khuyến khích liên kết, thu hút các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đầu tư cho các hoạt động bảo tồn và phát triển làng nghề; khuyến khích người dân sử dụng, trưng bày các sản phẩm của làng nghề tại địa phương.

4. Phát triển vùng nguyên liệu phục vụ làng nghề

- Phát triển các vùng nguyên liệu tập trung, ổn định, trong đó ưu tiên cho các sản phẩm chủ lực của địa phương có điều kiện phù hợp.

- Khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân đầu tư nhằm phát triển vùng nguyên liệu có bền vững, đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định; phát triển các trung tâm đầu mối về nguyên liệu, phụ liệu nhằm kịp thời cung ứng cho các cơ sở sản xuất trong các làng nghề.

5. Rà soát, thực hiện chính sách bảo tồn và phát triển làng nghề

- Rà soát cơ chế, chính sách về đất đai, thu hút đầu tư, hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường, đào tạo nghề cho lao động nông thôn và các chính sách liên quan để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách hỗ trợ bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề.

- Nghiên cứu, hoàn thiện quy định phong tặng, tôn vinh danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi; chính sách hỗ trợ nghệ nhân, thợ giỏi phát triển nghề nghiệp và tham gia đào tạo, truyền nghề; xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động nhằm tôn vinh nghệ nhân, thợ giỏi của làng nghề; tổ chức các lễ hội làng nghề, hội thi các sản phẩm thủ công, sản phẩm làng nghề.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát, đánh giá hiện trạng nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn; hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận đối với nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đủ điều kiện theo quy định hiện hành.

Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Chi cục PTNT;
- Lưu: VT; PTNT (Truyền).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Xuân Hùng

